TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN DŨNG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2024/HS-ST
Ngày 16-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy Khơi, ông Lương Ngọc Biên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 83/2024/HSST ngày 12 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Anh T, sinh năm 2005 tại huyện T, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện T, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn H và con bà Trần Thị M; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Tuấn A sinh năm 2005 tại huyện T, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện T, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn H và con bà Trần Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: Chị Dương Thị H1, sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị M, sinh năm 1976 (vắng mặt)
2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973 (có mặt)
Cùng địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện T, tỉnh Hưng Yên.
3. Anh Trần Trọng H2, sinh năm 1995 (vắng mặt)
Địa chỉ: Số D, ngách A, đường B K, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Anh T là anh em sinh đôi, đều có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã L, huyện T, tỉnh Hưng Yên và hiện ở trọ tại thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang để đi làm công nhân ở Khu công nghiệp V thuộc xã N, huyện Y. Khoảng 05 giờ ngày 15/4/2024, Nguyễn Anh T sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi K60 màu trắng, lắp sim số thuê bao 0901509211 đăng nhập vào sàn thương mại điện tử "Shopee" đặt mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi K60 Ultra 5G loại 16/256Gb màu trắng với giá 7.245.000 đồng. Đến tối ngày 15/4/2024, do đã chi tiêu cá nhân hết tiền, nên Nguyễn Anh T đã nói vơi anh trai là Nguyễn Tuấn A biết việc không còn tiền để trả tiền mua điện thoại, lúc này T và Tuấn A nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại đã đặt mua nên thống nhất với nhau là khi nào người giao hàng đến thì T sẽ ra nhận hàng, giả vờ kiểm tra hàng, rồi cầm gói hàng trên tay để Tuấn A điều khiển xe mô tô đi đến giật gói hàng, tạo tình huống giả vờ như T bị cướp giật để không phải thanh toán tiền mua chiếc điện thoại. Đến sáng ngày 16/4/2024, chị Dương Thị H1 ở thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang gọi điện thoại cho T để giao hàng là chiếc điện thoại mà T đã đặt mua trên mạng thì T hẹn chị H1 đến tối cùng ngày đem hàng đến khu vực cổng UBND xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang để giao cho T. Khoảng 20 giờ ngày 16/4/2024, T đi bộ đến khu vực công UBND xã N, huyện Y đứng ở đoạn đường liên xã thuộc địa phận thôn T, xã N, huyện Y gặp chị H1, còn Tuấn A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 89B1-674.49 đỗ cách vị trí T khoảng 50 mét. Khi gặp chị H1 thì T đề nghị chị H1 cho xem, kiểm tra hàng trước khi nhận, chị H1 đưa cho T gói hàng bên trong là chiếc điện thoại Xiaomi Redmi K60 Ultra 5G, màu trắng mà T đã đặt mua, T cầm gói hàng ở tay trái, đi dịch ra phía lề đường liên thôn rồi hướng gói hàng ra phía ngoài đường, còn tay phải T cầm chiếc điện thoại của mình trả vờ như đang bấm điện thoại để tạo điều kiện cho Tuấn A đi qua giật lấy gói hàng. Quan sát thấy T đã cầm gói hàng trên tay và đang hướng ra phía ngoài đường nên Tuấn A điều khiển xe mô tô đi đến giật gói hàng trên tay T rồi bỏ chạy. Thấy Tuấn A đã chiếm đoạt được chiếc điện thoại thì T bảo chị H1 là bị giật mất chiếc điện thoại rồi và bảo chị H1 đuổi theo, khi thấy chị H1 đuổi theo Tuấn A thì T đi về phòng trọ rồi tắt điện thoại. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày,

Tuấn A đem gói hàng cướp giật được về phòng trọ rồi cùng T mở ra kiểm tra thì thấy bên trong là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi K60 Ultra 5G mà T đã đặt mua nên cùng nhau cất giấu ở phòng trọ để sử dụng.

Sau khi đuổi theo không tìm thấy Tuấn A, ngày 17/4/2024, chị Dương Thị H1 đã làm đơn trình báo cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y.

Ngày 17/4/2024, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Nguyễn Anh T đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y xin đầu thú và giao nộp 01 chiếc điện thoại thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi K60 màu trắng số IMEIL 864411441061167202, ngoài ốp nhựa màu trắng; 01 căn cước công dân tên Nguyễn Anh T.

Tại cơ quan điều tra T khai nhận: T và anh trai là Tuấn A đã thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị H1.

Đối với chiếc điện thoại bị thu giữ là điện thoại T sử dụng liên lạc đặt hàng, nhận hàng. Đối với chiếc điện thoại chiếm đoạt được của chị H1 thì đang được Tuấn A cất giấu, sử dụng. Ngày 17/4/2024, cơ quan điều tra đã ra lệnh bắt giữ và khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Tuấn A, thu giữ: 01 chiếc điện thoại thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi K60 Ultra 5G màu trắng; 01 hộp đựng màu đen, bên trong có 01 sạc, 01 dây cáp sạc, 01 ốp nhựa, 01 thẻ bảo hành; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NVX màu đỏ- đen, biển kiểm soát: 89B1- 674.49; 01 đăng ký xe môtô mang tên Trần Thị M; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Tuấn A; 01 chiếc áo thu đông dài tay màu đen mặt trước có chữ “GUCCT”; 01 chiếc quần bò dài màu đen; 02 chiếc thẻ công nhân của Công ty FOXCONN mang tên Tuấn A và Anh T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26 ngày 24/4/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi K60 Ultra 5G, màu trắng trị giá là 7.245.000 đồng.

Từ những nội dung trên, bản Cáo trạng số 83/CT-VKSYD ngày 12/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Anh T và Nguyễn Tuấn A về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xác định việc bị truy tố là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị hại là chị Dương Thị H1 trình bày: Chị đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, chị không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn H trình bày: Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Anh T là hai người con đẻ của ông, số tiền 7.500.000 đồng mà ông đã bỏ ra bồi thường thay cho các bị cáo là tiền của ông, nhưng ông

không yêu cầu các bị cáo phải trả lại. Chiếc xe mô tô các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội đã được Cơ quan điều tra trả lại cho gia đình ông, nay ông không yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị M và anh Trần Trọng H2 vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người này có trong hồ sơ vụ án.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát rút một phần truy tố đối với các bị cáo, cụ thể: Viện kiểm sát thay đổi truy tố các bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" từ điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự xuống truy tố theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt Nguyễn Anh T từ 16 tháng tù đến 18 tù về tội "Cướp giật tài sản" nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách từ 32 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/9/2024. Giao bị cáo Nguyễn Anh T cho UBND xã L, huyện T, tỉnh Hưng Yên quản lý, giám sát trong thời gian thử thách.

Xử phạt Nguyễn Tuấn A từ 16 tháng tù đến 18 tù về tội "Cướp giật tài sản" nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách từ 32 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/9/2024. Giao bị cáo Nguyễn Tuấn A cho UBND xã L, huyện T, tỉnh Hưng Yên quản lý, giám sát trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi K60 màu trắng số IMEIL 864411441061167202 đã qua sử dụng, ngoài ốp nhựa màu trắng.

- Trả lại cho Nguyễn Anh T 01 căn cước công dân.

- Trả lại cho Nguyễn Anh T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi K60 Ultra 5G màu trắng; 01 hộp đựng màu đen, bên trong có 01 sạc, 01 dây cáp sạc, 01 ốp nhựa, 01 thẻ bảo hành nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Nguyễn Tuấn A 01 căn cước công dân; 01 chiếc áo thu đông dài tay màu đen mặt trước có chữ "GUCCT"; 01 chiếc quần bò dài màu đen.

- Trả lại cho các bị cáo 02 chiếc thẻ công nhân của Công ty F.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Anh T và Nguyễn Tuấn A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Một số người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tống đạt, triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

[3] Về căn cứ xác định các bị cáo có tội:

Theo các tài liệu điều tra, thu thập trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 20 giờ ngày 16/4/2024, tại đoạn đường liên xã khu vực cổng Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y thuộc địa phận thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Nguyễn Tuấn A, sinh năm 2005 và Nguyễn Anh T, sinh năm 2005 (là hai anh em sinh đôi) đều có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã L, huyện T, tỉnh Hưng Yên, hiện ở trọ tại thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang có hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi K60 Ultra 5G, màu trắng trị giá 7.245.000 đồng của chị Dương Thị H1 ở thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra, kết luận định giá tài sản, vật chứng bị thu giữ cùng các tài liệu và chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Anh T và Nguyễn Tuấn A phạm tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Tuy nhiên cũng cần xem xét những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo trước khi lượng hình.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy:

Trong vụ án này các bị cáo là đồng phạm vì cùng cố ý thực hiện một tội phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật hình sự, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không thuộc trường hợp có tổ chức. Các bị cáo có vai trò ngang nhau vì đều là người thực hành, do vậy cần xử phạt các bị cáo này mức hình phạt tương đương nhau, tuy vậy khi lượng hình cũng cần phải xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

***** Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

***** Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải; đã bồi thường cho bị hại; sau khi phạm tội các bị cáo ra đầu thú và được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét đề nghị rút một phần quyết định truy tố của Viện kiểm sát thì thấy:

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố các bị cáo Nguyễn Anh T và Nguyễn Tuấn A về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố đối với các bị cáo, cụ thể Viện kiểm sát đề nghị truy tố các bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự. Về vấn đề này, hội đồng xét xử xét thấy:

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Nguyễn Anh T và Nguyễn Tuấn A về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung tăng nặng *"Dùng thủ đoạn nguy hiểm"* là chưa phù hợp vì:

- Tình tiết *"Dùng thủ đoạn nguy hiểm"* là người phạm tội dùng thủ đoạn để cướp giật tài sản mà gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại hoặc của người khác như dùng xe mô tô, xe máy để thực hiện việc cướp giật tài sản. Trong vụ án này,

sau khi được người giao hàng (chị Dương Thị H1) đưa món hàng cho xem và kiểm tra thì Nguyễn Anh T đã cầm chiếc điện thoại đặt mua đi ra lề đường để cho Nguyễn Tuấn A (sử dụng xe mô tô) đi đến rồi giật tài sản từ tay của Nguyễn Anh T. Như vậy hành vi giật tài sản là do hai bị cáo tự dàn dựng, việc giật chiếc điện thoại giữa Tuấn A và Anh T không ảnh hưởng gì đến tính mạng và sức khỏe của bị hại là chị Dương Thị H1.

- Mặt khác tại mục [5] của Án lệ số 57/2023/AL được công bố theo Quyết định số 39/QĐ-CA ngày 24/02/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao có nội dung *"xét tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị hại đã tạm giao tài sản cho bị cáo quản lý ... nên không thuộc trường hợp "dùng thủ đoạn nguy hiểm" để cướp giật tài sản"*.

Từ những phân tích trên, xét thấy việc Viện kiểm sát rút truy tố đối với các bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự để truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 325 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần truy tố nêu trên của Viện kiểm sát.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về hình phạt đối với các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo Nguyễn Anh T và Nguyễn Tuấn A là anh em sinh đôi, là người lao động thuần túy, phạm tội do bồng bột nhất thời, các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự), không phải chịu tình tiết tăng nặng. Căn cứ quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo (được sửa đổi bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tại Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo). Xét thấy các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo và chỉ cần cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc cho các bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm này có quy định hình phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy các bị cáo đều chưa có vợ, con, không có tài sản, đang ở cùng bố mẹ tại xã L, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Mẹ các bị cáo đang điều trị bị bệnh ung thư, kinh tế

gia đình rất khó khăn. Do vậy cần miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa và phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì khác. Do vậy về vấn đề trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với số tiền ông Nguyễn Văn H bỏ ra để bồi thường cho bị hại (bồi thường thay cho các bị cáo), nay ông H không yêu cầu các bị cáo phải trả lại khoản tiền này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 89B1- 674.49 là của bà Trần Thị M (mẹ của các bị cáo), cho các con mượn đi làm. Bà M không biết việc các bị cáo này sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội, ngày 23/5/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã trả lại chiếc xe mô tô trên và 01 giấy đăng ký xe cho bà M là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết đối với vấn đề này.

Đối với 01 chiếc điện thoại thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi K60 màu trắng số IMEIL 864411441061167202 đã qua sử dụng, ngoài ốp nhựa màu trắng thu giữ của bị cáo Nguyễn Anh T, vật chứng này có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Anh T là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo Anh T theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi K60 Ultra 5G màu trắng; 01 hộp đựng màu đen, bên trong có 01 sạc, 01 dây cáp sạc, 01 ốp nhựa, 01 thẻ bảo hành: Vật chứng là tài sản của bị cáo Nguyễn Anh T *(gia đình bị cáo đã trả tiền cho người bán)*, nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Tuấn A; 01 chiếc áo thu đông dài tay màu đen mặt trước có chữ "GUCCT"; 01 chiếc quần bò dài màu đen là tài sản của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Tuấn A theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc thẻ công nhân của Công ty FOXCONN mang tên Nguyễn Tuấn A do bị cáo yêu cầu nhận lại nên trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 chiếc thẻ công nhân của Công ty FOXCONN mang tên Nguyễn Anh T do bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với các vấn đề khác: Về việc bà Trần Thị M là mẹ đẻ của Nguyễn Anh T và Nguyễn Tuấn A cho các bị cáo mượn xe mô tô để đi làm, bà M không biết việc các bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội. Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý trách nhiệm đối với bà M là phù hợp quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bô luật tố tụng hình sự.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 171; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106; Điều 136; Điều 292; Điều 325; khoản 4 Điều 328; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Xử phạt Nguyễn Anh T 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách là 03 *(ba)* năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/9/2024 về tội "Cướp giật tài sản". Giao Nguyễn Anh T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt Nguyễn Tuấn A 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách là 03 *(ba)* năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/9/2024 về tội "Cướp giật tài sản". Giao Nguyễn Tuấn A cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Nguyễn Anh T và Nguyễn Tuấn A nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

* Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

* Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách:

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Tuấn A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi K60 màu trắng số imei: 864411441061167202 đã qua sử dụng, ngoài ốp nhựa màu trắng.

Trả lại cho Nguyễn Anh T 01 căn cước công dân số 033205002528; 01 thẻ công nhân của Công ty F (mã số V1075524); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi K60 Ultra 5G màu trắng, số imei: 8623420667249204; 01 hộp đựng màu đen, bên trong có 01 sạc, 01 dây cáp sạc, 01 ốp nhựa, 01 thẻ bảo hành nhưng tạm giữ (điện thoại) để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho Nguyễn Tuấn A 01 căn cước công dân số 033205002532; 01 chiếc áo thu đông dài tay màu đen mặt trước có chữ "Gucci"; 01 chiếc quần bò dài màu đen;

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc thẻ công nhân của Công ty FOXCONN mang tên Nguyễn Tuấn A (mã số V1075520).

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Yên Dũng;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- UBND xã Lệ Xá, huyện Tiên Lữ, T.Hưng Yên;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Sơn